BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2014/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định về vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2014;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ (sau đây viết gọn là hệ thống giám sát giao thông).

2. Thông tư này không áp dụng đối với các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cầm tay để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân (sau đây viết gọn là cán bộ) được giao nhiệm vụ vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông.

2. Công an các đơn vị, địa phương.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông bị phát hiện bằng hệ thống giám sát giao thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống giám sát giao thông* bao gồm: các thiết bị đầu cuối; hệ thống thiết bị xử lý tại trung tâm, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống truyền dữ liệu và các thiết bị phụ trợ khác được kết nối với nhau thành một hệ thống.

a) *Các thiết bị đầu cuối* gồm: máy đo tốc độ có ghi hình ảnh; camera giám sát, ghi nhận hình ảnh phương tiện vi phạm; các thiết bị điều khiển; các thiết bị điện, điện tử và cơ khí khác... được lắp đặt cố định ở các vị trí bất kỳ trên tuyến giao thông đường bộ để giám sát trực tuyến tình hình trật tự, an toàn giao thông và tự động ghi nhận bằng hình ảnh của người, phương tiện vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ;

b) *Hệ thống thiết bị xử lý tại trung tâm, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông* gồm: hệ thống máy chủ, máy tính, màn hình hiển thị và phần mềm được sử dụng cho việc thực hiện toàn bộ quy trình giám sát, xử lý và quản lý, lưu trữ dữ liệu, hiển thị... của hệ thống giám sát giao thông;

c) *Hệ thống truyền dữ liệu* gồm: các thiết bị đầu cuối kết nối trực tuyến với hệ thống thiết bị xử lý tại trung tâm. Mạng truyền dữ liệu của hệ thống là mạng Internet Protocol (IP) sử dụng công nghệ truyền dẫn vô tuyến hoặc hữu tuyến;

d) *Các thiết bị phụ trợ khác* gồm: cột, giá long môn, thiết bị chống sét, thiết bị bảo vệ, thiết bị cảnh báo....

2. *Bảo trì hệ thống giám sát giao thông* là thực hiện các công việc bảo dưỡng và sửa chữa nhằm duy trì tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống giám sát đang khai thác.

Điều 4. Yêu cầu, tiêu chuẩn cán bộ làm nhiệm vụ quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống giám sát giao thông

1. Nắm vững và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, Thông tư này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ được phân công vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông.

3. Có trình độ Trung cấp Công an nhân dân hoặc tương đương trở lên (đối với cán bộ tốt nghiệp các trường ngoài ngành Công an thì phải qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân); có kiến thức về tin học; được tập huấn về công tác vận hành, quản lý, bảo trì hệ thống giám sát giao thông.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cố ý làm hư hỏng thiết bị của hệ thống giám sát giao thông.

2. Cung cấp hoặc làm lộ mật khẩu đăng nhập vào hệ thống giám sát giao thông.

3. Lợi dụng quyền hạn để làm sai lệch số liệu, thông tin của người, phương tiện vi phạm.

4. Sao chép dữ liệu của hệ thống giám sát giao thông khi chưa được sự cho phép của cấp có thẩm quyền hoặc sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu trái quy định.

5. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Chương II
VẬN HÀNH, QUẢN LÝ, BẢO TRÌ VÀ BẢO VỆ HỆ THỐNG GIÁM SÁT GIAO THÔNG

Điều 6. Vận hành hệ thống giám sát giao thông

1. Đơn vị được giao quản lý hệ thống giám sát giao thông có trách nhiệm vận hành hệ thống giám sát giao thông; bố trí cán bộ có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này làm nhiệm vụ vận hành hệ thống giám sát giao thông bảo đảm cho hệ thống giám sát giao thông hoạt động thông suốt, liên tục.

2. Thiết bị của hệ thống giám sát giao thông được lắp đặt tại trung tâm phải được bảo đảm hoạt động liên tục để truyền dẫn, lưu trữ dữ liệu, hình ảnh của người, phương tiện vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ.

3. Người được giao nhiệm vụ vận hành hệ thống giám sát giao thông phải ghi sổ theo dõi việc vận hành hệ thống giám sát giao thông và báo cáo ngay các sự cố của các thiết bị cho lãnh đạo, chỉ huy đơn vị.

4. Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội quy định cụ thể việc vận hành hệ thống giám sát giao thông.

Điều 7. Quản lý hệ thống giám sát giao thông

1. Cơ quan quản lý hệ thống giám sát giao thông

a) Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội chịu trách nhiệm quản lý hệ thống giám sát giao thông trong phạm vi toàn quốc;

b) Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chịu trách nhiệm quản lý hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường cao tốc;

c) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh) chịu trách nhiệm quản lý hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường trong phạm vi địa giới hành chính thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trách nhiệm của Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội

a) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương trong việc quản lý hệ thống giám sát giao thông;

b) Quản lý việc vận hành hệ thống giám sát giao thông;

c) Quản lý việc phân quyền và bảo mật tài khoản sử dụng trong hệ thống giám sát giao thông;

d) Cung cấp mật khẩu đăng nhập vào hệ thống giám sát giao thông cho Công an các đơn vị, địa phương;

đ) Đầu tư, xây dựng, nâng cấp phần mềm ứng dụng trong hệ thống giám sát giao thông trên phạm vi toàn quốc.

3. Trách nhiệm của Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt

a) Giúp Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội trong việc chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Công an các địa phương thực hiện nhiệm vụ quản lý hệ thống giám sát giao thông;

b) Thực hiện các nội dung quản lý hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường cao tốc; quản lý phần mềm ứng dụng hệ thống giám sát giao thông và cơ sở dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm từ các trung tâm tại địa phương gửi về;

c) Tổng hợp tình hình quản lý hệ thống giám sát giao thông;

d) Bảo mật, bảo đảm an toàn dữ liệu trong hệ thống giám sát giao thông;

đ) Kiểm tra việc vận hành, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông;

e) Bố trí lực lượng làm nhiệm vụ kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm được phát hiện thông qua hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường cao tốc;

g) Kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông trong phạm vi cả nước;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu quản lý.

4. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh

a) Thực hiện các nội dung quản lý hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường trong phạm vi địa giới hành chính thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trên các tuyến đường được phân cấp;

b) Lưu trữ, cung cấp dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông;

c) Bảo mật, bảo đảm an toàn dữ liệu trong hệ thống giám sát giao thông;

d) Xây dựng kế hoạch bố trí lực lượng làm nhiệm vụ kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm được phát hiện thông qua hệ thống giám sát giao thông;

đ) Thống kê, lập danh mục, phân loại tài sản thuộc hệ thống giám sát giao thông do địa phương quản lý;

e) Phân công các đơn vị chức năng vận hành, bảo vệ hệ thống giám sát giao thông;

g) Kiểm tra việc vận hành, bảo trì và bảo vệ an toàn hệ thống giám sát giao thông;

h) Kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng hệ thống giám sát giao thông;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác nhằm bảo đảm yêu cầu quản lý hệ thống giám sát giao thông.

Điều 8. Bảo trì hệ thống giám sát giao thông

1. Bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông

Công an các đơn vị, địa phương được giao quản lý hệ thống giám sát giao thông có trách nhiệm tổ chức bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông do mình quản lý, cụ thể:

a) Các thiết bị đầu cuối (máy đo tốc độ có ghi hình, camera giám sát, camera chụp ảnh phương tiện vi phạm, các thiết bị điều khiển, các thiết bị điện, điện tử và cơ khí khác) phải được bảo dưỡng thường xuyên;

b) Các thiết bị xử lý tại trung tâm, phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống truyền dữ liệu phải được bảo dưỡng theo định kỳ 03 tháng 01 lần;

c) Các thiết bị phụ trợ khác (cột, giá long môn, thiết bị chống sét, thiết bị bảo vệ, thiết bị cảnh báo…) phải được bảo dưỡng theo định kỳ 06 tháng 01 lần;

d) Khi tiến hành bảo dưỡng phải tuân theo đúng quy trình kỹ thuật đối với từng loại thiết bị, phải có sổ nhật ký ghi nhận tình trạng trước và sau khi bảo dưỡng.

2. Sửa chữa hệ thống giám sát giao thông

Thiết bị của hệ thống giám sát giao thông bị hư hỏng phải được sửa chữa kịp thời. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông có thẩm quyền quyết định việc sửa chữa các thiết bị của hệ thống giám sát giao thông.

a) Thiết bị của hệ thống giám sát giao thông đang sử dụng mà bị hư hỏng phải được xử lý để bảo đảm cho hệ thống giám sát giao thông hoạt động an toàn, liên tục;

b) Trường hợp thiết bị của hệ thống giám sát giao thông bị hư hỏng nặng, cần phải sửa chữa lớn, đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông phải kiểm tra, đánh giá tình trạng hư hỏng của từng chi tiết, thiết bị, xác định khối lượng vật tư, chi tiết, thiết bị cần thay thế, sửa chữa báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh (đối với Công an địa phương), Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt (đối với đơn vị thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt) quyết định việc sửa chữa, thay thế. Trường hợp thiết bị của hệ thống giám sát giao thông bị hư hỏng nặng mà không thể khôi phục được thì phải thay thế bằng thiết bị mới; các thiết bị thay thế mới này phải bảo đảm đúng chủng loại, chất lượng theo thiết kế của hệ thống giám sát giao thông hoặc phải có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn nhưng phải bảo đảm sự tương thích, đồng bộ với các thiết bị khác được kết nối trong hệ thống giám sát giao thông.

3. Việc bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống giám sát giao thông phải được thực

hiện theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và do các đơn vị trong ngành Công an thực hiện; trường hợp các đơn vị trong ngành Công an không bảo dưỡng, sửa chữa được thì đơn vị quản lý hệ thống giám sát giao thông có thể lựa chọn đơn vị ngoài ngành Công an thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa. Việc bảo dưỡng, sửa chữa phải được giám sát chặt chẽ, bảo đảm bí mật thông tin về hệ thống giám sát giao thông.

Điều 9. Bảo vệ hệ thống giám sát giao thông

1. Bảo vệ hệ thống giám sát giao thông là việc sử dụng các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý các hành vi xâm phạm hệ thống giám sát giao thông nhằm bảo đảm sự an toàn hoạt động của hệ thống giám sát giao thông.

2. Phạm vi bảo vệ hệ thống giám sát giao thông, gồm toàn bộ các thiết bị của hệ thống giám sát giao thông (các thiết bị đầu cuối; hệ thống thiết bị xử lý tại trung tâm, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống truyền dữ liệu và các thiết bị phụ trợ khác) được lắp đặt trên các tuyến đường bộ và tại trung tâm.

3. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc bảo vệ hệ thống giám sát giao thông

a) Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội chủ trì, phối hợp với Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm chỉ đạo, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương thực hiện việc bảo vệ hệ thống giám sát giao thông;

b) Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt bảo vệ các thiết bị của hệ thống giám sát giao thông lắp đặt tại Trung tâm do mình quản lý; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Công an các địa phương thực hiện việc bảo vệ Hệ thống giám sát giao thông;

c) Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, các đơn vị nghiệp vụ có liên quan, Công an các đơn vị, địa phương nơi có lắp đặt các thiết bị của hệ thống giám sát giao thông thực hiện việc bảo vệ an toàn các thiết bị của hệ thống giám sát giao thông, không để xảy ra trộm cắp, phá hoại hoặc các sự cố khác.

4. Công an các đơn vị, địa phương nơi có hệ thống giám sát giao thông bị mất cắp, phá hoại có trách nhiệm bảo vệ hiện trường, báo cáo ngay Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nguồn tài chính sử dụng cho vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông

1. Nguồn kinh phí sử dụng để vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Công an cấp tỉnh lập dự

toán và thanh quyết toán kinh phí sử dụng cho việc vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ hệ thống giám sát giao thông với cơ quan tài chính của Bộ Công an theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội phối hợp với Cục tài chính hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp phục vụ cho việc vận hành, quản lý, bảo trì và bảo vệ của hệ thống giám sát giao thông.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 6 năm 2014

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Công an, Cục trưởng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm triển khai thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Trần Đại Quang